

Vai trò của tổ chức phi quan phương trong bảo tồn và thực hành di sản ở đình Hạ Hiệp xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, Hà Nội

Đoàn Văn Luân*

Tóm tắt: Di sản văn hóa không chỉ là biểu tượng của quá khứ, mà còn là nguồn cảm hứng và niềm tự hào của một cộng đồng cư dân trong một không gian sinh sống nhất định. Di sản văn hóa gắn kết các thế hệ và bảo tồn những giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật. Đình Hạ Hiệp, với những giá trị về mặt kiến trúc, nghệ thuật cùng các nghi lễ truyền thống, là một minh chứng sống động của di sản văn hóa Việt Nam. Trong bối cảnh hiện đại, việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản không chỉ phụ thuộc vào sự quan tâm của Nhà nước, mà còn cần sự đóng góp tích cực của các tổ chức phi quan phương. Tại đình Hạ Hiệp, tổ chức phi quan phương như Hội Lão tín ngưỡng¹, Ban Tế lễ, và các nhóm cộng đồng khác đã đóng vai trò then chốt trong việc duy trì các nghi lễ, bảo tồn kiến trúc và truyền đạt tri thức văn hóa cho thế hệ trẻ. Những tổ chức này không chỉ thực hiện các hoạt động bảo tồn, mà còn tạo ra một môi trường gắn kết cộng đồng, khuyến khích sự tham gia và đóng góp của mọi thành viên trong xã hội. Điều này không chỉ giúp duy trì những giá trị truyền thống mà còn khơi dậy lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm đối với việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa.

Từ khóa: phi quan phương; bảo tồn; thực hành; đình Hạ Hiệp.

Ngày nhận 11/4/2024; ngày chỉnh sửa 11/7/2024; ngày chấp nhận đăng 30/8/2024

DOI: <https://doi.org/10.33100/tckhxnvn10.4.DoanVanLuan>

1. Đặt vấn đề

Đình làng là một loại hình kiến trúc công cộng mang đặc trưng truyền thống của vùng quê ở châu thổ Bắc Bộ Việt Nam. Đình làng có lịch sử lâu đời, gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của mỗi làng xã. Đình làng không chỉ là nơi thờ cúng

các vị thần bảo hộ của làng (thường gọi là Thành hoàng làng/ Thần làng), mà còn là trung tâm sinh hoạt hành chính², văn hóa, xã hội và tâm linh của cộng đồng. Đây là nơi diễn ra các nghi lễ tế thần, hội hè, cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu và bình an cho dân làng. Về kiến trúc, đình là công trình công cộng, có quy mô lớn - chứa được nhiều người, thường được làm bằng những vật liệu bền chắc (gỗ, gạch, đá, ngói) và kết cấu liên kết mộng. Về nghệ thuật trang trí, các mảng chạm khắc trên cấu kiện

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội; email: luandv@vnu.edu.vn

¹ Hội Lão tín ngưỡng là tổ chức cộng đồng bao gồm những người cao tuổi, có uy tín và kinh nghiệm, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và thực hành các nghi thức tín ngưỡng tại đình làng. Hội này không chỉ giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, mà còn đảm nhiệm việc tổ chức và thực hiện các nghi lễ truyền thống, đặc biệt là trong các dịp lễ hội lớn của đình.

² Ngày nay, chức năng hành chính của ngôi đình không còn nữa, nhưng xưa kia đình làng là nơi ban bố chính lệnh, nơi hội họp của hệ thống quan viên - điều hành các công việc của làng xã.

kiến trúc, thường theo chủ đề truyền thống: tứ linh, tứ quý hoặc hình tượng con người, hoa lá, chim muông. Những đồ án điêu khắc, hoa văn trang trí trên các cấu kiện kiến trúc, thể hiện trình độ nghệ thuật và kỹ thuật cao của các nghệ nhân xưa.

Ngoài giá trị kiến trúc, nghệ thuật điêu khắc, đình làng còn là nơi bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể như: nghi lễ tâm linh, duy trì phong tục tập quán, nơi hội họp của cộng đồng và tổ chức lễ hội dân gian truyền thống cùng các sự kiện văn hóa đương đại. Việc bảo tồn và phát huy giá trị của đình làng, không chỉ giúp duy trì bản sắc văn hóa, mà còn góp phần phát triển bền vững di sản của địa phương trong bối cảnh đương đại. Trong đó, sự tham gia chủ động, tích cực của cộng đồng là yếu tố then chốt, đảm bảo các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát triển một cách bền vững. Trong lĩnh vực bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, thì sự tham gia của cộng đồng đóng vai trò trung tâm. Cộng đồng không chỉ là người hưởng lợi, mà còn là người bảo vệ, duy trì các di sản thông qua các hoạt động như: tổ chức lễ hội, bảo tồn kiến trúc và truyền tải các giá trị văn hóa qua các thế hệ.

Đã có nhiều công trình trên thế giới và trong nước nghiên cứu về sự tham gia của cộng đồng. Trong nghiên cứu của Arnstein (1969) *Bậc thang tham gia của công dân*, mô hình bậc thang với tám bậc, dùng để mô tả mức độ và bản chất sự tham gia của công dân trong quá trình ra quyết định (từ tham gia thụ động đến tham gia chủ động). Sanoff (2000), trong nghiên cứu *Phương pháp tham gia của cộng đồng trong thiết kế và quy hoạch*, cung cấp góc nhìn toàn diện về phương pháp, công cụ tham gia của cộng đồng trong thiết kế và lập kế hoạch. Bàn luận về vai trò của cộng đồng đối với việc bảo tồn di sản văn hóa, Từ Thị Loan (2010)

tập trung vào vai trò chủ thể của cộng đồng trong việc tổ chức và duy trì các hoạt động lễ hội truyền thống tại Việt Nam. Tác giả đã phân tích mối quan hệ giữa cộng đồng với lễ hội, đồng thời làm rõ tác động của các hoạt động lễ hội này đến sự phát triển văn hóa và xã hội của địa phương. Nghiên cứu của Từ Thị Loan còn chỉ ra rằng, cộng đồng không chỉ là người tham gia, mà còn là người tổ chức, quản lý và bảo tồn các lễ hội. Họ đóng vai trò then chốt trong việc duy trì và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống. Các hoạt động lễ hội không chỉ góp phần củng cố bản sắc văn hóa, mà còn thúc đẩy sự đoàn kết và phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng địa phương. Bùi Hoài Sơn (2010) tập trung vào việc khám phá những người thụ hưởng, trách nhiệm của các bên liên quan trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa thông qua việc tổ chức lễ hội truyền thống. Lương Hồng Quang và cộng sự (2011), cho rằng các tổ chức phi quan phương, phi chính thức, đảm nhiệm các chức năng cổ kết bên trong làng - xã, đảm nhiệm từng vai trò khác nhau trong đời sống cộng đồng, sau này, nhà nước cũng sử dụng nó vào chức năng liên kết cộng đồng với nhà nước (Lương Hồng Quang 2011; 128). Quang Minh và cộng sự (2012) đã tiến hành phân tích về cách thức tham gia của cộng đồng có thể thúc đẩy việc bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Nguyễn Thu Trang (2016) đưa ra một góc nhìn về vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể tại Việt Nam. Hoàng Đạo Cương (2020) đã thực hiện một phân tích về vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn di sản văn hóa, bao gồm cả di sản vật thể và phi vật thể, xem xét các yếu tố lịch sử, xã hội, văn hóa ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng. Nguyễn Hồng Nhung (2017) đã làm rõ vai trò, trách nhiệm

của các bên liên quan, bao gồm cộng đồng địa phương, chính quyền, các tổ chức phi quan phương, các nhà phát triển đô thị, trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Ở một nghiên cứu khác, Cao Trung Vinh (2021) khẳng định cộng đồng là người thực hành và là chủ thể đích thực của lễ hội truyền thống; xác định những vấn đề cốt lõi của câu chuyện phục dựng lễ hội truyền thống, như: lý thuyết, chủ thể của lễ hội. Trần Văn Hiếu (2018) đã chỉ ra những tồn tại cần được khắc phục đối với việc tổ chức lễ hội. Nghiên cứu này cũng nhấn mạnh vai trò quan trọng của cộng đồng địa phương trong việc tổ chức và phục dựng lễ hội. Vì họ là những người nắm giữ và truyền đạt các giá trị văn hóa truyền thống. Phân tích về vai trò của cộng đồng trong việc phục dựng, thực hành lễ hội truyền thống, Nguyễn Thị Phương Châm (2019) nhấn mạnh rằng cộng đồng không chỉ là người thụ hưởng mà còn là người bảo tồn và truyền bá các giá trị văn hóa truyền thống. Nguyễn Thị Hiền (2022) cung cấp một cái nhìn chi tiết và toàn diện về cách cộng đồng tham gia vào các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa. Từ đó làm rõ tầm quan trọng sự tham gia của cộng đồng đối với tính bền vững của các di sản này.

Những nghiên cứu đã xuất bản kể trên, không chỉ cung cấp nền tảng lý thuyết, phương pháp luận, mà còn đưa ra các ví dụ thực tiễn để thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng trong các lĩnh vực khác nhau. Các nghiên cứu này khẳng định rằng, cộng đồng đóng vai trò then chốt trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Cộng đồng không chỉ là người thụ hưởng, mà còn là người bảo vệ, duy trì và truyền bá các giá trị văn hóa truyền thống qua các thế hệ. Sự tham gia tích cực của cộng đồng trong lễ hội, nghi lễ và các sự kiện văn hóa địa phương khác, giúp duy trì tính liên tục của

di sản văn hóa. Hơn nữa, cộng đồng còn đóng góp vào việc quản lý, bảo vệ, phát triển di sản văn hóa thông qua việc tham gia vào các tổ chức, hiệp hội và các hoạt động giáo dục. Nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo tồn, bảo vệ di sản văn hóa. Sự cam kết và tinh thần trách nhiệm của cộng đồng là yếu tố quyết định để di sản văn hóa không chỉ được bảo tồn, mà còn được duy trì, phát triển, thích ứng với cuộc sống hiện đại, nhưng vẫn giữ được giá trị cốt lõi.

Việc bảo tồn di sản văn hóa làng xã hiện nay đang đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm sự suy giảm ý thức cộng đồng, thiếu hụt nguồn lực tài chính và áp lực từ đô thị hóa. Các tổ chức phi quan phương, nhờ vào tính linh hoạt và khả năng sáng tạo, có thể là giải pháp hiệu quả cho những vấn đề này. Các tổ chức phi quan phương thường có khả năng huy động sự tham gia rộng rãi từ cộng đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo tồn và thực hành các giá trị văn hóa truyền thống. Sự tham gia tích cực của cộng đồng là yếu tố then chốt để di sản văn hóa làng xã tồn tại và phát triển. Các tổ chức phi quan phương đóng vai trò quan trọng trong việc này, góp phần vào việc duy trì và thực hành các giá trị văn hóa truyền thống. Việc nghiên cứu vai trò của các tổ chức phi quan phương trong bảo tồn di sản đình làng không chỉ bổ sung và làm phong phú tài liệu nghiên cứu về quản lý di sản văn hóa mà còn mở ra hướng nghiên cứu mới về sự tham gia của các tổ chức xã hội trong lĩnh vực này.

Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả sử dụng một số phương pháp sau: i. Phương pháp điều tra của ngành xã hội học, chủ yếu thực hiện phỏng vấn sâu các đối tượng được lựa chọn (thành viên của các bên liên quan đến đình Hạ Hiệp). Cụ thể, phỏng vấn sâu

được thực hiện với 20 thành viên nam của Hội Lão tín ngưỡng, trong độ tuổi từ 60 tuổi đến 80. Thời gian phỏng vấn được tiến hành trước ngày tổ chức lễ hội 12/3 Âm lịch. Nội dung phỏng vấn tập trung vào việc tổ chức và vận hành các hoạt động tại đình Hạ Hiệp, cũng như mức độ tham gia của cộng đồng. Các câu hỏi sẽ bao gồm những hình thức đóng góp của cộng đồng, như hiến vật, tiền mặt, hoặc tham gia trực tiếp vào các hoạt động lễ hội tại đình; ii. Phương pháp quan sát tham gia, được sử dụng bằng cách tác giả tham gia trực tiếp vào các hoạt động có tính chất sự kiện (lễ hội, nghi lễ, v.v.) và các hoạt động có tính chất hành chính - những buổi họp của tổ chức phi quan phương tại đình Hạ Hiệp (xã Liên Hiệp, Phúc Thọ, Hà Nội). Phương pháp này nhằm mục đích hiểu rõ hơn về phương thức hoạt động và sự tương tác của mỗi cá nhân với cộng đồng; iii. Phương pháp phân tích tài liệu được sử dụng để phân tích tài liệu liên quan như: hồ sơ di tích, tài liệu của các tổ chức phi quan phương và các nghiên cứu trước đây về đình Hạ Hiệp. Trên cơ sở dữ liệu thu thập được, tác giả tiến hành phân loại, đánh giá, phân tích, v.v. để thấy được các vấn đề khác nhau của tổ chức phi quan phương trong việc quản lý, vận hành và phát triển di sản văn hóa. Bên cạnh đó, dữ liệu được phân tích cũng chỉ ra các mối quan hệ giữa di sản với các bên liên quan, đặc biệt là với cộng đồng địa phương. Ngoài ra, dữ liệu được phân tích cũng giúp cho việc xác định được mô hình quản lý của tổ chức phi quan phương với di sản văn hóa địa phương (cụ thể là trường hợp tại đình Hạ Hiệp). Kết quả nghiên cứu được tổng hợp, diễn giải - trình bày và rút ra những đặc trưng về vai trò của tổ chức phi quan phương với di sản của cộng đồng xã Liên Hiệp, Phúc Thọ, Hà Nội. Từ đó, bài viết đề xuất các khuyến nghị về

việc bảo tồn/ bảo vệ và thực hành di sản văn hóa tại đình Hạ Hiệp.

2. Tổng quan về đình Hạ Hiệp

Đình Hạ Hiệp tọa lạc tại thôn Hạ Hiệp, xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, Hà Nội. Liên Hiệp là một xã châu thổ điển hình nằm ở phía Nam huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Là một di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu của vùng châu thổ Bắc Bộ, được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận vào năm 1991. Truyền thuyết địa phương kể rằng vị Thành hoàng được thờ tại đình Hạ Hiệp có tên là Hoàng Đạo³, một trong những vị tướng của Hai Bà Trưng, người đã góp công lớn trong cuộc kháng chiến bảo vệ nền độc lập dân tộc vào thế kỷ I sau Công nguyên. Đình hiện còn lưu giữ được 27 đạo sắc phong từ các triều đại phong kiến, phong tặng Thành hoàng Hoàng Đạo là Thượng đẳng thần.

³ Theo truyền thuyết, có hai vợ chồng quê ở tỉnh Nghệ An, di cư tới làng Hạ Hiệp lập nghiệp. Một hôm, người vợ đi đến chơi núi Sài Sơn, đêm đó về nằm mơ thấy có một dải mây vàng bay ngang qua. Từ hôm đó bà có thai và sau 9 tháng 10 ngày hạ sinh ra một người con trai, đặt tên là Đỗ Năng Đạo. Nhớ tới giấc mơ, nên hai vợ chồng gọi tên con là Hoàng Đạo (có nghĩa giờ tốt). Khi Hai Bà Trưng nổi dậy khởi nghĩa chống quân Hán, ông Hoàng Đạo đã chiêu mộ dân binh của ba làng Hạ Hiệp, Hiệp Lộc và Yên Dục cùng theo giúp Hai Bà Trưng. Sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại, Hai Bà Trưng tự sát ở cửa sông Hát, ông đã cho quân lui về quê hương. Khi về tới làng Hiệp Lộc, ông đã đem chia số của cải mình có được cho nghĩa quân ở 3 thôn theo ông tham gia đánh giặc. Ông mất ngày 12 tháng 3 ở ngoài bãi sông Đáy thuộc làng Hạ Hiệp. Để tưởng nhớ công lao của ông, cả 3 thôn đều lập đền thờ và tôn ông làm Thành hoàng làng. Chỗ ông mất được người dân dựng quán gọi là Quán Hiệp là nơi thường trú, đình Hạ Hiệp là nơi thần “băng y” (nơi thần hành sự - ban phúc cho dân). Khi đến ngày hội làng, người dân mới rước bài vị của ông từ Quán Hiệp về đình để tế lễ. Lễ hội bao gồm hai phần: phần lễ được diễn ra trang nghiêm để tưởng nhớ vị thần bảo hộ của làng, phần hội là các trò chơi như đánh đu, đấu vật, múa hát với mong muốn vị thành hoàng sẽ giúp cho nhân dân có cuộc sống no đủ mùa màng bội thu.

Ảnh 1: Gian giữa tòa Đại đình, bên trên ván gió chạm khắc nhiều chủ đề về con người và động vật, bên dưới đặt nhang án thờ và nhiều đồ thờ tự tại đình Hạ Hiệp



(Nguồn: Đoàn Văn Luân)

Việc thờ các vị tướng liên quan đến cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, đặc biệt dọc theo sông Đáy, là hiện tượng phổ biến trong các di tích lịch sử của khu vực này. Ngoài việc thờ tướng quân Hoàng Đạo, đình Hạ Hiệp còn phối thờ quan Đặng Trung Hầu⁴ (Phúc Ánh), một nhân vật có công lớn trong việc đóng góp tiền của để trùng tu và tu sửa đình. Điều này thể hiện sự kết hợp giữa việc thờ phụng nhân vật lịch sử và sự tri ân đối với

những người có công với đình làng, làm nổi bật tính chất cộng đồng trong đời sống văn hóa tín ngưỡng địa phương. Đình Hạ Hiệp là một công trình công cộng có quy mô lớn, mang đậm nét kiến trúc và nghệ thuật điêu khắc truyền thống của vùng châu thổ sông Hồng. Với những mảng chạm khắc tinh xảo trên kiến trúc đình Hạ Hiệp thể hiện các chủ đề gắn liền với đời sống con người, cảnh sinh hoạt hàng ngày, cùng những hình tượng thần thoại mang tính ước lệ như rồng, lân, phượng, voi, ngựa, v.v.. Bên cạnh đó, các họa tiết hoa lá, cây cỏ, vân mây, sóng nước, v.v. cũng được sử dụng một cách triệt để, tạo nên sự hài hòa và sinh động trong nghệ thuật điêu khắc kiến trúc. Đình Hạ Hiệp là một trong số ít ngôi đình được khởi dựng vào nửa đầu thế kỷ XVII, vẫn bảo tồn gần như nguyên vẹn về kiểu dáng kiến trúc cho đến ngày nay. Những mảng chạm khắc sống

⁴ Ông Đặng Trung Hầu làm quan vào cuối thế kỷ XIX, được phong làm Tuần phủ Tam Tuyên (Tuyên Quang - Sơn Tây - Hưng Hóa). Khi về già, ông sống tại quê nhà và đóng góp tiền của xây dựng thêm tòa Tiền tế phía trước tòa Đại đình. Năm 1856 xây dựng xong tòa Tiền tế, ông còn công đức cho làng cả khu ruộng rộng lớn nằm ở cuối thôn (khu đất đó nay được dùng làm nghĩa trang liệt sĩ của xã). Tương nhớ công ơn và những đóng góp của ông, dân làng đã tôn ông làm Hậu thần để con cháu đời sau hương khói phụng thờ ở trong đình. Ban thờ ông Đặng Trung Hầu được đặt ở phía bên trái tòa Đại đình.

động và hài hòa đã tạo nên nét đặc trưng riêng biệt, phản ánh sâu sắc tính chất dân dã của vùng quê Bắc Bộ. Đề tài trang trí trên kiến trúc đình Hạ Hiệp phong phú và đa dạng với phong cách tạo tác và có niên đại kéo dài từ thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XX. Đình còn lưu giữ được đầy đủ những di vật có giá trị như kiệu rước, hòm sớ, sắc phong, bia đá, là minh chứng cho sự tồn tại và sức sống bền bỉ của di tích suốt gần 400 năm qua. Nhờ giá trị đặc biệt về kiến trúc và nghệ thuật, đình Hạ Hiệp đã được công nhận là Di tích cấp Quốc gia theo Quyết định số 1728VH/QĐ ký ngày 2 tháng 10 năm 1991. Ngày 31 tháng 12 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 2280/QĐ-TTg xếp hạng đình Hạ Hiệp là Di tích cấp Quốc gia đặc biệt, khẳng định tầm quan trọng và sự quý giá của công trình này trong kho tàng di sản văn hóa Việt Nam.

Đình Hạ Hiệp là một di sản văn hóa truyền thống tiêu biểu, mang trong mình nhiều giá trị quan trọng đối với cộng đồng địa phương. Việc duy trì và bảo tồn di sản này không chỉ là trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, mà còn đặc biệt giao phó cho cộng đồng cư dân, thông qua các tổ chức xã hội khác nhau (còn được gọi là tổ chức phi quan phương). Những tổ chức này hoạt động theo cơ chế đặc thù, mang lại hiệu quả cao trong việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa. Các tổ chức phi quan phương như Hội Lão tín ngưỡng đóng vai trò then chốt trong việc duy trì sự sống động của các hoạt động văn hóa tại đình, đồng thời tạo ra những giá trị riêng biệt, dựa trên sự tham gia tự nguyện và cam kết của người dân địa phương. Chính nhờ sự linh hoạt và tính cộng đồng cao, những tổ chức này đã giúp gắn kết chặt chẽ giữa di sản và đời sống cộng đồng, bảo đảm tính bền vững trong việc bảo vệ và phát huy di sản văn hóa của đình Hạ Hiệp.

Chủ đề điêu khắc tại đình Hạ Hiệp tái hiện sống động khung cảnh lễ hội truyền thống, tập trung vào hình ảnh con người trong nhiều hoạt cảnh khác nhau như: cưỡi ngựa, cưỡi voi, nhảy múa, chơi cờ và đấu vật. Những hình ảnh này không chỉ phản ánh khát vọng chinh phục thiên nhiên, mà còn thể hiện tinh thần kiên cường và óc sáng tạo của con người Việt Nam. Bên cạnh các hoạt cảnh về con người, hình tượng rồng xuất hiện với nhiều tư thế khác nhau, chiếm số lượng lớn trong các mảng chạm ở đình Hạ Hiệp. Ngoài rồng, các loài vật như lân, ngựa, voi, thần lân, và rắn cũng được thể hiện một cách tinh tế, tạo nên bức tranh giàu biểu cảm và sinh động. Các đồ án chạm khắc này không chỉ mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc mà còn biểu tượng cho sự hòa hợp giữa con người với thiên nhiên. Qua quan sát trực tiếp và các tài liệu nghiên cứu về kiến trúc và điêu khắc đình Hạ Hiệp, có thể khẳng định rằng những tác phẩm này không chỉ có giá trị nghệ thuật mà còn là những chứng cứ lịch sử quan trọng, đóng góp vào giá trị văn hóa truyền thống của đình. Sự phong phú về chủ đề, kỹ thuật điêu luyện và phong cách tạo hình tinh xảo không chỉ làm nổi bật giá trị thẩm mỹ của di tích, mà còn minh chứng cho tài năng và sự sáng tạo của các nghệ nhân xưa, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa đặc sắc của đình Hạ Hiệp qua nhiều thế kỷ.

Theo nhận xét của Hà Văn Tấn và cộng sự (1998: 180), kiến trúc đình làng truyền thống thường thể hiện sự tinh xảo và phong phú qua các tác phẩm điêu khắc. Những chi tiết chạm khắc trên đầu, thân bẩy, kẻ và cốn đình thường bao gồm hình rồng, cùng nhiều hoạt cảnh sinh hoạt dân gian như đấu vật, nhảy múa, uống rượu, cưỡi ngựa, đánh trống, và cảnh người săn hổ. Bên cạnh đó, các chủ đề tâm linh như tiên nữ cưỡi rồng và đàn ông cưỡi nghê cũng xuất hiện trong các tác phẩm này, tạo nên một bức tranh toàn

diện về cuộc sống và tín ngưỡng của người dân Việt Nam. Điều khắc trên kiến trúc đình Hạ Hiệp không chỉ đa dạng về mặt chủ đề mà còn phong phú về nội dung thể hiện. Những chi tiết như cảnh nhảy múa, đấu vật, hoặc các hình tượng linh thiêng như rồng và nghê không chỉ mang giá trị nghệ thuật, mà còn là những tài liệu sống động, phản ánh văn hóa và tín ngưỡng của cộng đồng. Các hình ảnh rồng, nghê châu thường liên quan đến các nghi thức tôn giáo và tín ngưỡng dân gian, thể hiện sự tôn kính của con người

đối với thần linh và các thế lực siêu nhiên. Trong khi đó, các cảnh sinh hoạt đời thường như uống rượu, cưỡi ngựa, hay nhảy múa không chỉ là yếu tố trang trí mà còn ghi lại và truyền tải những giá trị văn hóa, phong tục, và lối sống của cộng đồng trong quá khứ. Những tác phẩm điêu khắc tại đình Hạ Hiệp góp phần tái hiện một bức tranh toàn cảnh về đời sống vật chất và tinh thần của người dân Việt Nam, đồng thời tạo nên nét đặc trưng riêng biệt cho di sản kiến trúc truyền thống.

Ảnh 2: Hình ảnh con người và hình rồng được chạm khắc trên các bức cốn đình Hạ Hiệp



(Nguồn: Đoàn Văn Luân)

Ngoài các chủ đề về con người và tín ngưỡng, đề tài về thiên nhiên cũng được chạm khắc sinh động trên kiến trúc đình Hạ Hiệp. Hình ảnh thiên nhiên không xuất hiện đơn lẻ mà thường kết hợp với các đề tài khác, tạo thành một bức tranh tổng thể giàu tính biểu tượng. Các biểu tượng tự nhiên như đao mác và vân xoắn, thường được kết hợp hài hòa với hình tượng rồng, mang ý

nghĩa biểu trưng sâu sắc. Đao mác với thân mập, đầu nhọn tượng trưng cho tia sét, trong khi rồng biểu hiện cho khát vọng cầu mưa và nguồn nước, một yếu tố thiết yếu đối với cư dân nông nghiệp. Điều khắc trên kiến trúc đình Hạ Hiệp sử dụng nhiều kỹ thuật khác nhau (chạm nổi/bong kênh kết hợp với chạm thủng/lộ), thể hiện phong cách nghệ thuật đặc trưng của thế kỷ XVII. Nhờ sự tài

hoa của các nghệ nhân xưa và sự cẩn trọng trong các đợt trùng tu, những tác phẩm này vẫn được bảo tồn gần như nguyên vẹn cho đến ngày nay, tiếp tục lưu giữ giá trị nghệ thuật đặc sắc và trở thành minh chứng cho sự phong phú và sáng tạo của văn hóa điêu khắc đình làng truyền thống.

Đình Hạ Hiệp đóng vai trò thiết yếu trong đời sống cộng đồng làng xã, không chỉ là nơi thờ cúng và thực hành các nghi lễ tôn giáo mà còn là trung tâm văn hóa, xã hội và kinh tế của địa phương. Đây là nơi diễn ra các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, nơi truyền thụ văn hóa, phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề quản lý làng. Sự tồn tại và hoạt động của đình Hạ Hiệp đóng góp quan trọng vào việc duy trì và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của vùng Bắc Bộ. Lễ hội tại đình Hạ Hiệp được tổ chức vào ngày 12 tháng 3 Âm lịch hàng năm, là dịp để cộng đồng sum vầy và tôn vinh di sản văn hóa. Dù trải qua nhiều lần trùng tu và tôn tạo, đình Hạ Hiệp vẫn được bảo tồn khá nguyên vẹn các mảng chạm trang trí hoa văn, nhờ vào sự hỗ trợ tài chính từ cả nhà nước và cộng đồng địa phương. Sự đóng góp này không chỉ duy trì giá trị nghệ thuật của di tích mà còn phản ánh sự cam kết của cộng đồng trong việc giữ gìn di sản văn hóa truyền thống.

3. Cơ chế vận hành và vai trò của tổ chức phi quan phương trong bảo tồn và thực hành di sản văn hóa đình làng Hạ Hiệp

3.1. Cơ chế vận hành của các tổ chức phi quan phương ở đình Hạ Hiệp

Dựa trên kết quả tham gia trực tiếp vào các cuộc họp của Hội Lão tín ngưỡng đình Hạ Hiệp, có thể nhận thấy cơ chế vận hành các hoạt động tại đình Hạ Hiệp được điều phối chủ yếu thông qua Hội Lão tín ngưỡng. Đây là một tổ chức bao gồm những người

cao niên có uy tín và am hiểu sâu sắc về các phong tục tập quán cũng như nghi thức cổ truyền. Hội Lão tín ngưỡng giữ vai trò chủ đạo trong việc lập kế hoạch, tổ chức và điều hành các hoạt động văn hóa, tôn giáo tại đình Hạ Hiệp. Hàng năm, hội có trách nhiệm tổ chức họp, triển khai kế hoạch cho các nghi lễ và sự kiện quan trọng như lễ cầu an, lễ tế xuân, lễ tế thu và các lễ hội lớn tại đình Hạ Hiệp. Trong các nghi lễ, Hội Lão tín ngưỡng không chỉ chuẩn bị lễ vật mà còn phân công nhiệm vụ cho các thành viên, thực hiện các nghi thức tế lễ, và hướng dẫn cộng đồng tham gia. Các nghi lễ được thực hiện theo trình tự nghiêm ngặt, đúng với phong tục truyền thống của địa phương. Cơ chế vận hành của Hội Lão tín ngưỡng tại đình Hạ Hiệp thể hiện sự kết hợp giữa truyền thống và sự tham gia tích cực của cộng đồng. Hội Lão tín ngưỡng không chỉ là tổ chức điều hành mà còn là cầu nối giữa các thế hệ, đảm bảo rằng các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát triển qua thời gian. Sự kết hợp tạo nên một nền tảng vững chắc cho việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa đình làng, đồng thời củng cố bản sắc cộng đồng.

3.1.1. Hội Lão tín ngưỡng

Dựa trên kết quả khảo sát trực tiếp và nghiên cứu tư liệu về quy ước của Hội Lão tín ngưỡng đình Hạ Hiệp, có thể khẳng định rằng Hội Lão tín ngưỡng, mặc dù là một tổ chức phi quan phương, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì các hoạt động, thực hành cũng như tổ chức lễ hội tại đình Hạ Hiệp. Hiện tại, Hội Lão tín ngưỡng đình Hạ Hiệp có 250 hội viên, bao gồm những nam bà lão từ 60 tuổi trở lên trong làng, không phân biệt giai cấp, tôn giáo hay dân tộc, tự nguyện tham gia để thực hiện quyền tự do tín ngưỡng. Cơ chế vận hành các hoạt động tại đình Hạ Hiệp là sự kết hợp giữa các yếu tố truyền thống với sự tham gia tích cực của cộng đồng,

dưới sự điều hành của các tổ chức và cá nhân có uy tín. Hội Lão tín ngưỡng đình Hạ Hiệp hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Tập thể dân chủ bầu ra Ban Chấp hành và cụ Thủ từ, thông qua bỏ phiếu phổ thông trong đại hội. Đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu chỉ có giá trị khi có trên 50% số đại biểu được triệu tập đồng ý. Các buổi sinh hoạt cho phép tất cả hội viên bàn bạc, đóng góp ý kiến một

cách dân chủ. Sau khi đã đạt được sự đồng thuận và biểu quyết, các cấp dưới phải tuân thủ quyết định của cấp trên, và thiếu số phục tùng đa số. Hội thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và chịu trách nhiệm trước tập thể, đồng thời tôn trọng nguyên tắc bình đẳng và đóng góp chân thành và phù hợp với yêu cầu xây dựng tổ chức.

Ảnh 3: Các thành viên trong Ban Chấp hành Hội Lão tín ngưỡng đình Hạ Hiệp họp triển khai các công việc trước khi tổ chức lễ hội năm 2024



(Nguồn: Đoàn Văn Luân)

Điều kiện và quy trình để trở thành hội viên Hội Lão tín ngưỡng phải là nam giới, có nhu cầu mong muốn tham gia vào hội. Phỏng vấn ông C (67 tuổi)⁵ ngày 9 tháng 3 năm 2024, một hội viên cho biết về quy trình và các lễ vật cần chuẩn bị để tham gia Hội Lão tín ngưỡng như sau: “Bắt đầu từ

sáng mồng một Tết sửa lễ Trình⁶, cùng chi hội lên đình dự lễ khai xuân. Sáng mồng bảy Tết⁷ sắm lễ Sơ thọ lên đình làm lễ vào Hội

⁵ Tên người được phỏng vấn đã được ẩn đi để bảo quyền riêng tư trong nghiên cứu.

⁶ Lễ vật cần chuẩn bị cho lễ Trình vào sáng mồng một Tết gồm: 1 thẻ hương, 1 quả cau, 1 lá trầu, và 3 chục vàng lá (Quy ước Hội Lão tín ngưỡng đình làng Hạ Hiệp, tr. 10).

⁷ Lễ vật phục vụ cho lễ vào Hội Lão tín ngưỡng ngày mồng 7 Tết gồm: oản nếp 20 phẩm; chuối tiêu 1-2 nải (tương đương 20 quả trở lên) hoặc oản khảo 20 phẩm; rượu trắng 1 chai 0,65 lít; 10 quả cau tước vỏ bỏ đôi, trầu têm 20 miếng; 1 thẻ hương nén; 3 chục vàng lá; và

Lão tín ngưỡng”. Khi đã là thành viên của Hội Lão tín ngưỡng, hội viên cũng cần chuẩn bị các lễ vật như lễ Sơ thọ 60 tuổi, và lễ Đãng thọ⁸ khi hội viên trong hội bước sang tuổi 70, 80, 90 và 100 tuổi⁹.

Kết quả khảo sát và phỏng vấn trực tiếp từ các buổi lễ tại đình Hạ Hiệp trong năm 2024. Dựa vào tài liệu quy ước của Hội Lão tín ngưỡng đình Hạ Hiệp được Trưởng Ban Chấp hành Hội Lão tín ngưỡng cung cấp và xác nhận qua các buổi sinh hoạt và lễ hội. Khi tổ chức tế lễ tại đình làng, có những quy định cụ thể nhằm đảm bảo sự trang nghiêm và trật tự. Theo quan sát và phỏng vấn trực tiếp từ các buổi lễ, tất cả những thành viên của Hội Lão tín ngưỡng được phân công tham gia các vai trò khác nhau trong đội tế trong đó có các lễ như tế dẫn, tế thập bát, thì các quan viên tế, thanh niên làm nhiệm vụ cầm chấp kích (là học sinh từ 15 đến 18 tuổi được chọn lựa từ các thôn) và đội nhạc lễ phải giữ im lặng và không được rời khỏi vị trí được phân công từ khi bắt đầu buổi lễ, cho đến khi kết thúc. Những người không có nhiệm vụ, không được phép đứng trong khu vực tế. Những cụ cao tuổi trong ban tế lễ, nếu vì lý do sức khỏe không thể lễ phủ phục thì đứng vái bốn vái ở chiều đứng. Về trang phục, trong lễ hội quy định, hội viên dưới 70 tuổi đội khăn thâm, mặc áo dài thâm hoặc cặp trắng thâm và đi guốc hoặc dép lê. Hội viên từ 70-79 tuổi, kể cả người trên 80 tuổi,

chưa có lễ thượng thọ, mặc áo dài thâm hoặc áo cặp đen trắng, đội khăn gỗ đỏ và đi guốc hoặc dép lê. Hội viên từ 80 tuổi trở lên đội mũ ni đỏ, mặc áo dài đỏ và đi guốc hoặc dép lê. Những quy định này giúp duy trì sự trang trọng, tôn nghiêm trong suốt buổi lễ, đồng thời thể hiện sự tôn kính đối với các cụ cao tuổi và truyền thống trọng lão của cộng đồng làng xã. Quy định về vị trí ngồi trong các buổi lễ của hội viên Hội Lão tín ngưỡng cũng được quy định một cách cụ thể¹⁰ nhằm đảm bảo sự phân chia rõ ràng và tôn trọng các hoạt động lễ hội.

Ban Chấp hành Hội Lão tín ngưỡng do các thành viên trong hội bầu ra, trong đó cơ cấu và nhiệm vụ của Ban Chấp hành được phân công như sau: “Cơ cấu và nhiệm vụ của Ban Chấp hành được bầu ra từ đại hội, bao gồm từ 9 đến 11 ủy viên. Sau khi được bầu, các thành viên trong Ban Chấp hành sẽ lựa chọn Trưởng ban, hai Phó ban (gồm có: Phó ban phụ trách thư ký, kế toán và Phó ban phụ trách nghi lễ - thủ quỹ)”¹¹. Ban Chấp hành có nhiệm vụ tổ chức, triển khai, đôn đốc các ban, tổ, chi hội thực hiện theo quy ước của hội, đảm bảo duy trì nghi lễ truyền thống và thực hiện chương trình do đại hội đề ra. Họ quản lý tài sản của đình, quán, phát hiện sớm những hư hỏng để đề xuất tu sửa kịp thời.

Trưởng Ban Chấp hành phụ trách chung, tổ chức điều hành ban theo quy ước của hội, phân công công việc cho từng ủy viên, kiểm

100.000 đồng tiền mặt (Quy ước Hội Lão tín ngưỡng đình làng Hạ Hiệp, tr. 12).

⁸ Lễ vật cho lễ dâng thọ tuổi 70, 90 và 100 gồm: 1 thẻ hương nén; 10 quả cau tươi tước vỏ bỏ đôi, trầu têm 20 miếng; rượu trắng 1 chai 0,65 lít; và 3 chực vàng lá. Lễ vật cho lễ dâng thọ tuổi 80 gồm: oản nếp 20 phẩm; chuối tiêu 1-2 nải (tương đương 20 quả trở lên) hoặc oản khảo; rượu trắng 1 chai 0,65 lít; 10 quả cau tước vỏ bỏ đôi, trầu têm 20 miếng; 1 thẻ hương nén; và 3 chực vàng lá (Quy ước Hội Lão tín ngưỡng đình làng Hạ Hiệp, tr. 13).

⁹ Phỏng vấn NVC (67 tuổi), thành viên Ban Chấp hành Hội Lão tín ngưỡng đình Hạ Hiệp, ngày 24 tháng 4 năm 2024.

¹⁰ Hội viên ngồi theo thứ tự do Ban Chấp hành sắp xếp, điều chỉnh: cụ Thượng - cụ Trung - cụ Sơ. Trường hợp vào Hội lão tín ngưỡng đã qua tuổi 70 và 80, cũng chỉ được sắm 1 lễ sơ Thọ, năm sau sắm tiếp lễ trung Thọ, năm tiếp mới sắm lễ thượng Thọ. Khi chưa có lễ dâng trung Thọ không được ngồi vào chiếu trung Thọ, chưa có lễ dâng 80 không được ngồi vào chiếu cụ Thượng (Quy ước Hội Lão tín ngưỡng đình làng Hạ Hiệp, tr. 10).

¹¹ Phỏng vấn ông NTB (70 tuổi), Trưởng Ban Chấp hành Hội Lão tín ngưỡng đình Hạ Hiệp tại đình Hạ Hiệp, tháng 4 năm 2024.

tra, đôn đốc từng bộ phận và chuẩn bị cho các buổi lễ. Phó ban phụ trách thư ký, kế toán phối hợp tổ chức hậu cần cho các nghi lễ - lễ hội, vận động toàn hội tham gia lao động và dọn dẹp vệ sinh khu di tích, quản lý tài sản, tài chính của đình, báo cáo công khai trong hội nghị giao ban và ngày lễ. Thủ quỹ thực hiện việc xuất nhập tiền theo đúng hóa đơn, chứng từ, đảm bảo quản lý chặt chẽ và sử dụng tài chính đúng mục đích. Bảo vệ đình Hạ Hiệp trông coi bảo vệ khu di tích, chăm sóc cây cảnh, vệ sinh môi trường và báo cáo các hư hỏng, mất mát kịp thời để xử lý. Cụ Thủ từ có nhiệm vụ chăm lo đèn nhang, vệ sinh sạch sẽ bệ thờ, ban thờ, nội đình, đón tiếp dân đến lễ và du khách tham quan, phối hợp sửa sang tu lễ. Dựa trên cơ cấu, nhiệm vụ của Ban Chấp hành nêu trên, cho thấy sự tổ chức chặt chẽ, rõ ràng và giúp tối ưu hóa sự trong việc điều hành. Sự phân công công việc, trách nhiệm cụ thể cho từng vị trí, đảm bảo hoạt động hiệu quả của các khâu trong vận hành nghi lễ và lễ hội. Đồng thời, việc phối hợp giữa các chi hội của từng thôn và Ban Chấp hành còn giúp duy trì mối liên kết chặt chẽ với cộng đồng, đảm bảo sự tham gia tích cực của người dân vào các hoạt động văn hóa truyền thống. Sự phân công công việc cụ thể, rõ ràng còn tăng cường tính trách nhiệm, sự minh bạch trong quản lý tài chính - tài sản, bảo vệ và phát huy giá trị của các di tích văn hóa.

3.1.2. Ban Tế lễ đình Hạ Hiệp

Ban Tế lễ gồm những người được chọn lọc kỹ lưỡng là nam giới cao niên, có uy tín và hiểu biết về các nghi lễ truyền thống. Ban này chịu trách nhiệm tổ chức và thực hiện các nghi lễ tế thần, lễ hội theo truyền thống của địa phương. Họ cũng có nhiệm vụ bảo quản, gìn giữ đồ thờ cúng và vật phẩm liên quan đến các nghi lễ tại đình. Trưởng Ban Tế lễ quản lý và hướng dẫn quan viên tế tự, đảm bảo thực hiện đúng quy trình và bài bản

quy định. Trưởng ban cũng phụ trách kiểm tra và chuẩn bị quân số, mũ áo tế, tổ nhạc trước buổi lễ¹². Các quan viên tế, mặc dù có quyền tham gia ý kiến và đóng góp xây dựng hội, nhưng chưa đủ điều kiện ứng cử vào Ban Chấp hành nếu chưa là thành viên của Hội Lão tín ngưỡng. Những quan viên tế chưa vào Hội Lão tín ngưỡng vẫn có thể tham dự cùng Ban Tế lễ để nghe đánh giá và rút kinh nghiệm, nhưng không được ứng cử vào ban hoặc biểu quyết. Hội viên của Hội Lão tín ngưỡng, là nam giới từ 60 tuổi trở lên, có thể tham gia Ban Tế lễ trước khi đạt đủ tuổi quy định. Họ được bình chọn theo tiêu chí và tham gia các hoạt động của hội, đóng góp vào việc duy trì, phát huy truyền thống văn hóa của địa phương. Trách nhiệm của Ban Tế lễ được quy định trong quy ước Hội Lão tín ngưỡng đình làng Hạ Hiệp. Ban Tế lễ có trách nhiệm báo cáo Ban Chấp hành về việc thiếu thốn trang thiết bị như mũ, áo, trống, kèn, đàn, sáo, nhị, v.v. để kịp thời mua sắm và đảm bảo đầy đủ cho quan viên tập tế ít nhất một tuần trước khi tổ chức lễ hội. Điều này nhằm đảm bảo mọi động tác của các quan viên tế, từ Chủ tế, Bồi tế đến các quan viên dẫn đăng, hương, rượu đều được thực hiện một cách thuần thực và đúng quy định¹³.

Tiêu chí chọn người tham gia Ban Tế lễ tại đình làng được quy định rõ trong quy ước của Hội Lão tín ngưỡng. Những người được chọn vào đội tế phải thuộc gia đình: vợ chồng còn song toàn và con cái phượng trưởng đầy đủ (bao gồm cả nam và nữ)¹⁴. Điều này nhằm đảm bảo tính toàn vẹn, hòa

¹² Phỏng vấn ông NVA (80 tuổi), thành viên Ban Tế lễ, Hội Lão tín ngưỡng đình Hạ Hiệp tại đình Hạ Hiệp, tháng 4 năm 2024.

¹³ Phỏng vấn ông NHD (78 tuổi), Trưởng Ban Tế lễ, Hội Lão tín ngưỡng đình Hạ Hiệp tại đình Hạ Hiệp, tháng 4 năm 2024.

¹⁴ Phỏng vấn ông ĐDL (66 tuổi), thành viên Ban Tế lễ, Hội Lão tín ngưỡng đình Hạ Hiệp tại đình Hạ Hiệp, tháng 4 năm 2024.

thuận trong gia đình, thể hiện sự tôn trọng và gắn kết gia đình trong cộng đồng. Đối với người Chủ tế, yêu cầu chọn lọc càng kỹ càng hơn. Chủ tế phải là người có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín và được cộng đồng tôn trọng. Quy trình chọn Chủ tế được thực hiện cẩn thận, để đảm bảo người được chọn có khả năng thực hiện nghi lễ một cách nghiêm trang và bài bản theo quy định. Nếu gia đình của người được chọn làm Chủ tế có tang, Ban Chấp hành sẽ chịu trách nhiệm tìm người thay thế hoặc bầu người mới. Việc chọn người mới cũng được thực hiện qua quy trình bầu chọn, đảm bảo tính minh bạch và công bằng.

Dựa trên quan sát thực tế trong dịp lễ hội tại đình Hạ Hiệp năm 2023 đến năm 2024, cũng như các cuộc phỏng vấn với thành viên Ban Tế lễ vào tháng 3 năm 2024, có thể nhận thấy rằng việc được chọn làm thành viên Ban Tế lễ là sự công nhận lớn về uy tín, đạo đức và sự đóng góp của cá nhân đối với cộng đồng. Những người được chọn thường cảm thấy rất tự hào khi tham gia vào các nghi lễ truyền thống, thể hiện lòng thành kính và sự tôn trọng đối với tổ tiên và các vị thần linh. Theo chia sẻ của các cụ cao niên, thành viên Ban Tế lễ tham gia hoàn toàn trên tinh thần tự nguyện, không có phụ cấp, và họ luôn vui vẻ, phấn khởi khi cùng nhau thực hiện các nghi lễ, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức về văn hóa truyền thống. Thông tin từ tư liệu “Quy ước Hội Lão tín ngưỡng đình làng Hạ Hiệp (2023)” cũng khẳng định rằng sự tham gia của các cụ cao niên thể hiện lòng nhiệt huyết và trách nhiệm đối với việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương. Trước mỗi dịp lễ hội, các thành viên Ban Tế lễ luôn dành thời gian và công sức để tập luyện nhằm đảm bảo các nghi thức được thực

hiện trang trọng và đúng phong tục truyền thống. Dựa trên các cuộc phỏng vấn với các cụ cao niên trong Ban Tế lễ tại đình Hạ Hiệp vào tháng 3 năm 2024 và quan sát thực tế trong các buổi họp mặt, có thể thấy rằng việc tham gia vào Ban Tế lễ là cơ hội để các cụ gặp gỡ, giao lưu và gắn kết với nhau, tạo nên một cộng đồng đoàn kết. Đây là dịp để các thành viên trong hội đóng góp vào việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng. Theo các cụ cao niên, khi tham gia vào Ban Tế lễ, họ không chỉ cảm thấy tự hào và vinh dự, mà còn nhận thức rõ vai trò quan trọng của mình trong việc giữ gìn và duy trì các giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống hiện nay.

3.2. Vai trò của Hội Lão tín ngưỡng trong bảo tồn văn hóa vật thể và thực hành văn hóa phi vật thể

Việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích đình Hạ Hiệp được thể hiện qua những đóng góp tích cực của cộng đồng. Thông qua các cuộc vận động của Ban Quản lý di tích đình Hạ Hiệp, công tác trùng tu và tổ chức lễ hội tại đình được diễn ra định kỳ, theo bài bản truyền thống. Theo ghi chép trong Bia công đức Nhà Hữu mạc bằng chữ Hán có niên đại dựng năm Cảnh Hưng thứ 32 (1771) cho biết, nhà Tả, Hữu mạc được xây dựng năm Cảnh Hưng thứ 12 (1751). Do thời gian và khí hậu, Tả, Hữu mạc đã bị dỡ bỏ vào năm 1964. Ban Quản lý di tích khắc tên những người công đức trên bia đá¹⁵ lưu trữ ở đình,

¹⁵ Bia Công đức Nhà Hữu mạc (dẫn lại nội dung bia chữ Hán có niên đại dựng năm Cảnh Hưng thứ 32 (1771), cho biết: Nhà Tả, Hữu mạc được xây dựng năm Cảnh Hưng thứ 12 (1751). Do thời gian và khí hậu, Tả, Hữu mạc đã bị dỡ bỏ vào năm 1964. Bia công đức được dựng vào ngày 30 tháng 12 năm 2007. Cộng đồng và Hội lão tín ngưỡng đã tu tạo bộ đồng trụ, khởi công ngày 01 tháng 8 năm Đinh Hợi (2007) và hoàn thành ngày 01 tháng 10 năm

điều đó thể hiện sự ghi nhận cho những đóng góp của cộng đồng đối với việc bảo tồn di sản văn hóa đình làng. Vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích đình Hạ Hiệp được thể hiện rõ ràng qua những đóng góp tích cực của cộng đồng trong các cuộc vận động của Ban Quản lý di tích đình Hạ Hiệp cho việc trùng tu và tổ chức lễ hội tại đình. Qua khảo sát thực tế tại di tích, thông tin thu thập được cho biết việc đóng góp của cộng đồng như sau: Ban quản lý di tích đã khắc tên những người công đức trên bia đá ghi nhận những đóng góp của cộng đồng. Năm 2002, hưởng ứng cuộc vận động toàn dân tham gia công đức củng cố, tái tạo khu di tích đình Hạ Hiệp, cộng đồng địa phương đã công đức số tiền 31.105.000 Việt Nam đồng (VNĐ). Từ năm 2003 đến 2005, cộng đồng tiếp tục công đức 42.778.000 VNĐ. Hội Lão tín ngưỡng và Ban Quản lý di tích đình Hạ Hiệp đã khởi công dựng lại Hữu mạc vào ngày 16 tháng 8 năm Đinh Hợi (2007), hoàn thành vào ngày 10 tháng 10 năm Đinh Hợi (2007) với tổng số tiền xây dựng 80.074.000 VNĐ, tương đương 57,2 chỉ vàng 9999¹⁶. Việc người dân phát tâm công đức đóng góp tiền của để xây dựng, tu sửa đình và tổ chức lễ hội luôn được cộng đồng ghi nhận bằng nhiều hình thức như lan truyền, truyền bá trong dân gian qua truyền khẩu; ghi danh trên bia ghi công đức nhằm mục đích quảng bá các giá

trị tâm lòng thom thảo của các thành viên trong cộng đồng để bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa vào trong đời sống xã hội, từ đó người dân có trách nhiệm hơn với di sản của làng mình. Bên cạnh đó, các giá trị lịch sử văn hóa ở đình Hạ Hiệp còn thể hiện tính cố kết cộng đồng cùng tham gia chung vào việc của đình làng, từ việc đóng góp kinh phí trùng tu, sửa chữa đình, bảo vệ đình và tổ chức lễ hội. Đặc biệt hơn, việc thờ Hậu thần trong đình Hạ Hiệp đáng được xem là một giai đoạn bản lề của ký ức lịch sử (việc thờ Hậu thần vốn chỉ thường thấy ở trong chùa này đã xuất hiện cả trong đình làng). Điều này cho thấy, đình làng thực sự trở thành công trình văn hóa mang tính tập thể, là tài sản chung của cả cộng đồng. Khi làng quyết định dựng đình hay trùng tu thì tất cả dân đình, nghĩa là mọi người được chia ruộng và về mặt nào đó, có gắn với chế độ ruộng công, đều có nghĩa vụ đóng góp vào việc chung của làng, đó là trùng tu, sửa chữa di tích trên địa bàn của làng mình.

Những số liệu thống kê trên cho thấy sự quan tâm, nỗ lực của cộng đồng trong công tác bảo tồn, trùng tu di tích và phát huy giá trị di sản. Các cá nhân, tổ chức đã tích cực đóng góp tài chính cho những hoạt động bảo tồn và phát triển đình Hạ Hiệp, từ những khoản đóng góp nhỏ của các gia đình địa phương, đến số tiền lớn từ các tổ chức. Việc đóng góp công đức không chỉ là hiện thực hóa cam kết bảo tồn di sản, mà còn là niềm tự hào và quan tâm sâu sắc đến di sản của họ. Sự duy trì liên tục các hoạt động trùng tu, sửa chữa, xây mới các đơn nguyên kiến trúc đình Hạ Hiệp qua nhiều năm là minh chứng rõ ràng về vai trò quan trọng của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của di tích văn hóa. Sự tham gia tích cực của cộng đồng vào việc bảo tồn, phát huy di sản văn hóa tại đình làng không chỉ có ý nghĩa về mặt tâm linh, mà còn đóng vai trò quan trọng trong xây dựng và củng cố

Đình Hợi (2007) với tổng giá trị 11.300.000 VNĐ. Bia công đức được dựng vào ngày 20 tháng 4 năm 2008. Tổng số tiền đóng góp từ cộng đồng trong giai đoạn 2007 - 2010 đạt gần 1 tỷ đồng với 2.429 lượt công đức; năm 2014 nhận trên 175 triệu đồng; năm 2015 gần 90 triệu đồng; năm 2016 - 2017 trên 60 triệu đồng. Đóng góp từ các gia đình và tổ chức như Đỗ Hữu Tường, Đỗ Sỹ Thức, Đỗ Sỹ Ngọc, Đỗ Sỹ Đại, Đình Văn Mậu, Đỗ Đức Châu, Đỗ Văn Ứng, Đỗ Nghi, Đỗ Văn Hoàn, Đỗ Sơn đã công đức tổng cộng 73 triệu đồng (tương đương 52 chỉ vàng). Các gia đình khác như Đỗ Kim Hải, Đỗ Kim Tuấn, Đỗ Kim Hoàn, Lê Trọng Việt, Lê Trọng Hà đã công đức 86 triệu đồng (tương đương 50 chỉ vàng) để trùng tu bộ đồng trụ và hai cổng ra vào trước cửa đình.

¹⁶ Tư liệu ghi trong bia công đức dựng tại di tích.

bản sắc truyền thống của địa phương. Đây cũng là cách để cộng đồng thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc giữ gìn di sản văn hóa của cha ông. Các sinh hoạt văn hóa tại đình làng, là dịp để người dân cùng nhau tụ họp, chia sẻ và gắn kết, tạo nên mối quan hệ khăng khít, tương trợ lẫn nhau trong đời sống hàng ngày. Nhờ vào sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết của cộng đồng, các giá trị văn hóa truyền thống của đình làng được bảo tồn và phát triển, góp phần tạo nên một tập thể giàu bản sắc, gắn bó.

Cộng đồng làng xã thường đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn, phát triển đình làng thông qua việc duy trì phong tục, lễ hội và các hoạt động văn hóa truyền thống. Hiện nay, việc nhận diện cộng đồng làng xã và các tổ chức phi quan phương đối với di sản đình làng ngày càng trở nên quan trọng. Lương Hồng Quang (2011: 128) nhận định rằng: “Các tổ chức xã hội này đóng vai trò là cầu nối giữa các thành viên trong một nhóm xã hội, giữa các tổ chức với nhau và giữa các làng - xã với nhau, cũng như giữa mỗi thành viên với làng - xã”. Cũng theo quan điểm của nhà nghiên cứu này, các tổ chức phi quan phương không chỉ là những đơn vị độc lập hoạt động ngoài hệ thống chính quyền, mà còn là cầu nối quan trọng giữa cộng đồng với các cơ quan nhà nước. Sự thay đổi của xã hội đã làm cho nhiều tổ chức truyền thống như: giáp, phe, phường, hội không còn tồn tại. Nhưng phong trào khôi phục tập quán, tín ngưỡng cổ truyền đã đưa một số tổ chức này trở lại và ngày càng thể hiện rõ vai trò của nó đối với đời sống cộng đồng. Các tổ chức như Ban Tế lễ, Hội Lão tín ngưỡng, Ban Khánh tiết, Hội Vãi của chùa đang được khôi phục và có tác động tích cực đến sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

Dựa trên các quan sát trực tiếp tại lễ hội đình Hạ Hiệp từ năm 2023 đến 2024, cùng

với phỏng vấn các thành viên trong Hội Lão tín ngưỡng vào tháng 3 năm 2024, có thể khẳng định rằng đình làng Hạ Hiệp không chỉ là trung tâm văn hóa của cộng đồng, mà còn là nơi diễn ra các nghi thức tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội trong năm. Tài liệu “Quy ước Hội Lão tín ngưỡng đình làng Hạ Hiệp (2023)” ghi chép rằng các hoạt động tế tự tại đình làng thường diễn ra vào các dịp lễ lớn như Tết Nguyên Đán, lễ hội, các ngày kỷ niệm quan trọng, nhằm tôn vinh Thành hoàng và những người có công với làng xã. Lễ hội đình Hạ Hiệp được tổ chức từ ngày 11 đến ngày 14 tháng 3 Âm lịch hàng năm, với chính hội vào ngày 13 tháng 3 - ngày hóa của Thành hoàng.

Qua các cuộc phỏng vấn và quan sát lễ hội năm 2024, có thể thấy rõ sự tham gia tích cực của cộng đồng trong các nghi thức tế tự và lễ hội. Lễ hội bao gồm nhiều nghi lễ truyền thống và các trò chơi dân gian, đặc biệt là cuộc rước kiệu. Trong đám rước, những trai tráng khỏe mạnh mặc áo đỏ nẹp trắng, vác phạng, kích, giáo, long đao - tượng trưng cho đạo quân và vũ khí chiến đấu dưới quyền của tướng quân. Theo quan sát tại lễ hội năm 2023, đám rước đi từ quán Hạ Hiệp, nơi thờ Thành hoàng, về đình Hạ Hiệp. Sau khi tế lễ long trọng ở đình, dân làng tổ chức lễ kiệu rước Thành hoàng về lại quán Hạ Hiệp. Phần nghi lễ được tổ chức trang nghiêm, nhằm tưởng nhớ vị thần bảo hộ cho làng, cầu mong sự bình an và thịnh vượng cho dân làng.

Phần hội được tổ chức với các trò chơi dân gian như hát ả đào, chèo sân đình, đánh đu, đấu vật, đi cầu phao và bắt vịt, theo quan sát thực tế và phỏng vấn các thành viên Ban tổ chức vào năm 2023. Đây là sự kiện văn hóa lớn trong năm, thu hút đông đảo người dân và du khách tham gia. Lễ hội thường kéo dài trong nhiều ngày với các hoạt động văn hóa, tâm linh, nghệ thuật và thể thao. Các tổ chức phi

quan phương thực hành di sản văn hóa sẽ chịu trách nhiệm lên kế hoạch, chuẩn bị và điều hành các hoạt động này. Lễ hội đình làng không chỉ là dịp để tưởng nhớ, tôn vinh Thành hoàng, mà còn là cơ hội để người dân cùng nhau vui chơi, giải trí và thể hiện tinh thần đoàn kết cộng đồng (cộng cảm, cộng mệnh). Trong lễ hội thường tổ chức các trò chơi dân gian, hoạt động văn hóa văn nghệ - diễn xướng văn hóa dân gian, các nghi thức, nghi lễ, lễ rước, v.v. tất cả đều góp phần tạo nên không khí vui tươi và đầy màu sắc thiêng liêng. Các tổ chức phi quan phương, như Hội Lão tín ngưỡng, chịu trách nhiệm lên kế hoạch, chuẩn bị và điều hành các hoạt động này. Như tài liệu đã đề cập, lễ hội đình làng không chỉ tôn vinh Thành hoàng, mà còn là cơ hội để người dân cùng nhau vui chơi, giải trí và thể hiện tinh thần đoàn kết cộng đồng. Các thành viên trong Hội Lão tín ngưỡng đều tham gia một cách tự nguyện, không có phụ cấp¹⁷ hay những quyền lợi vật chất nhưng họ vẫn cảm thấy tự hào và vinh dự khi đóng vai trò duy trì thực hành văn hóa truyền thống. Sự tham gia tích cực của họ không chỉ đảm bảo các nghi lễ tâm linh được tổ chức một cách trang trọng mà còn tạo ra môi trường gắn kết và phát triển bền vững cho cộng đồng. Nhấn mạnh việc bảo tồn, thực hành và phát huy di sản văn hóa là nhiệm vụ của toàn cộng đồng, trong đó Hội Lão tín ngưỡng đóng vai trò quan trọng trong việc giúp cộng đồng thực hiện trách nhiệm này một cách hiệu quả. Ngoài ra, theo quan sát các cuộc họp nội bộ của Hội vào năm 2024, Hội Lão tín ngưỡng đình Hạ Hiệp còn giám sát việc bảo quản, tu bổ các công trình kiến trúc

và bảo vệ hiện vật có giá trị lịch sử, văn hóa trong đình.

4. Kết luận

Đình làng là một loại hình kiến trúc công cộng, hàm chứa nhiều giá trị văn hóa truyền thống, mang đặc trưng của làng quê châu thổ Bắc Bộ ở Việt Nam. Đình làng không chỉ là nơi thờ cúng các vị Thành hoàng bảo hộ cho làng xã, mà còn là trung tâm sinh hoạt văn hóa, xã hội và tâm linh của cộng đồng. Nội dung các chủ đề điêu khắc trong kiến trúc đình xoay quanh cuộc sống làng quê Việt Nam. Hình tượng con người trong các tác phẩm điêu khắc đình Hạ Hiệp, dù mang ý nghĩa thần thoại hay tả thực, đều lấy cảm hứng từ cuộc sống hàng ngày để sáng tạo ra những tác phẩm nghệ thuật thể hiện giá trị, khát vọng và mong muốn của cộng đồng. Mục đích của trang trí điêu khắc không chỉ là làm đẹp và che giấu những phần gỗ thô kệch, mà còn phản ánh đời sống xã hội, nhấn mạnh khung cảnh sinh hoạt của cộng đồng. Chủ đề điêu khắc về con người thể hiện ước mơ về một xã hội ấm no, hạnh phúc, nơi con người gắn bó với nhau trong cộng đồng làng. Dù cuộc sống có nhiều khó khăn, hình ảnh con người trong điêu khắc kiến trúc đình vẫn luôn toát lên tinh thần vui tươi, lạc quan và yêu đời. Cùng với chủ đề về con người trong điêu khắc kiến trúc đình Hạ Hiệp, hình ảnh các loài động vật cũng được thể hiện với nhiều nội dung và ý nghĩa phong phú. Bên cạnh những con vật linh (rồng, phượng, rùa và lân), còn xuất hiện hình ảnh của các con vật đời thường như trâu, ngựa, voi, tạo nên một khung cảnh gần gũi với đời sống hàng ngày của con người.

Các tổ chức phi quan phương như Hội Lão tín ngưỡng đóng vai trò then chốt, có tính chất hạt nhân/ cốt lõi trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của đình Hạ Hiệp. Hội Lão tín ngưỡng, Ban Tế lễ, v.v. thông qua các

¹⁷ Phỏng vấn ông ĐVN (80 tuổi), thành viên Hội Lão tín ngưỡng đình Hạ Hiệp tại đình Hạ Hiệp, tháng 4 năm 2024.

hoạt động tâm linh đã duy trì và truyền dạy các giá trị văn hóa truyền thống tới cộng đồng (chủ nhân của di sản đình làng Hạ Hiệp). Từ đó giúp nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với việc bảo tồn di sản. Nghi lễ sự thần, những tập tục trong lễ hội và các hoạt động văn hóa khác không chỉ bảo tồn, mà còn phát huy các giá trị văn hóa, tạo cơ hội cho cộng đồng tham gia, khám phá và hiểu biết rõ hơn về di sản của địa phương mình. Sự tham gia tích cực của các thành viên Hội Lão tín ngưỡng đảm bảo rằng các nghi lễ trong lễ hội, tập tục truyền thống, v.v. được tổ chức một cách trang trọng, bài bản và đúng với truyền thống. Đồng thời, các tổ chức phi quan phương đó với vai trò của họ, đã tạo ra môi trường gắn kết và phát triển bền vững cho cộng đồng. Việc bảo tồn, thực hành và phát huy di sản văn hóa là nhiệm vụ của toàn cộng đồng, trong đó Hội Lão tín ngưỡng đóng vai trò quan trọng, giúp cộng đồng thực hiện trách nhiệm này một cách hiệu quả. Nhờ vào sự nỗ lực cùng tinh thần đoàn kết của cộng đồng, các giá trị văn hóa truyền thống của đình làng Hạ Hiệp được bảo tồn và phát triển, góp phần tạo nên một cộng đồng giàu bản sắc, đa dạng và bền vững.

Việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa tại đình Hạ Hiệp đóng vai trò thiết yếu trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống và xây dựng cộng đồng bền vững. Từ các hoạt động thực hành và sinh hoạt tại đình, có thể nhận thấy rằng việc duy trì và phát huy di sản văn hóa không chỉ giúp bảo tồn các giá trị lịch sử quý báu mà còn tạo ra một môi trường văn hóa sống động, thúc đẩy sự gắn kết cộng đồng và phát triển bền vững. Tuy nhiên, để đạt được các mục tiêu này, cộng đồng có nhận thức đầy đủ và đồng bộ về tầm quan trọng của việc bảo vệ di sản văn hóa. Đánh giá thực tiễn cho thấy, việc thiếu hụt trong giáo dục, tuyên truyền, và sự tham gia cộng đồng có thể dẫn đến sự suy giảm trong việc duy trì và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

Cuối cùng, tác giả bài viết này cũng đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao hơn nữa công tác bảo tồn, phát huy giá trị của di sản và sự tham gia của các bên liên quan vào thực hành di sản ở đình Hạ Hiệp gồm: Một là, tăng cường giáo dục và tuyên truyền, tổ chức các buổi tập huấn và hội nghị để nâng cao nhận thức về bảo tồn di sản văn hóa. Truyền thông để đảm bảo di sản được bảo vệ và truyền lại cho thế hệ sau. Hai là, phát huy giá trị di sản qua sinh hoạt văn hóa và tâm linh. Tổ chức lễ hội và nghi lễ truyền thống để duy trì và phát huy các tập tục. Thực hiện chương trình nghệ thuật và sự kiện văn hóa để gắn kết cộng đồng. Ba là, tăng cường sự gắn kết cộng đồng, tạo cơ hội giao lưu và hợp tác qua các hoạt động văn hóa. Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức phi quan phương trong việc duy trì giá trị văn hóa. Bốn là, đóng góp vào phát triển bền vững, nâng cao nhận thức về di sản văn hóa như một phần của phát triển bền vững. Khai thác cơ hội du lịch và kinh doanh để hỗ trợ bảo tồn và phát triển địa phương.

Tài liệu trích dẫn

- Arnstein Sherry R. 1969. "A ladder of citizen participation". *Journal of the American Planning Association* 35(4): 216-224.
- Ban Chấp hành Hội Lão tín ngưỡng đình Hạ Hiệp. 2023. *Quy ước Hội Lão tín ngưỡng đình làng Hạ Hiệp*.
- Bùi Hoài Sơn. 2010. "Di sản cho ai và câu chuyện về việc tổ chức lễ hội truyền thống ở Việt Nam". *Tạp chí Di sản Văn hóa* 3: 10-14.
- Cao Trung Vinh. 2021. "Cộng đồng trong phục hồi lễ hội truyền thống". Trang tr 558-569, trong *Một số kết quả nghiên cứu khoa học 2020*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới.
- Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự. 1998. *Đình Việt Nam*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàng Đạo Cương. 2020. “Vai trò của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy giá trị di tích và di sản văn hóa”. Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật* 427: 17-20.
- Hội Lão tín ngưỡng đình làng Hạ Hiệp. 2023. *Quy ước Hội Lão tín ngưỡng đình làng Hạ Hiệp*. Bản đánh máy, lưu tại đình làng Hạ Hiệp.
- Lương Hồng Quang. 2011. *Câu chuyện làng Giang: Các khuynh hướng, giá trị và khuôn mẫu trong một xã hội đang chuyển đổi*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Thu Trang. 2016. “Cộng đồng với việc bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể”. Tạp chí *Di sản văn hóa* 1(54): 6-15.
- Nguyễn Hồng Nhung. 2017. “Các bên tham gia: Một quan điểm quản lý di sản văn hóa trong quá trình đô thị hóa”. Tạp chí *Văn hóa học* 1(29): 54-63.
- Nguyễn Thị Hiền. 2022. “Nhận diện vai trò của cộng đồng đối với di sản”. Tạp chí *Dân tộc học* 1: 73-83.
- Nguyễn Thị Phương Châm. 2019. “Vai trò của cộng đồng trong phục dựng và thực hành lễ hội truyền thống”. Tạp chí *Nghiên cứu Văn hóa* 29: 25-31.
- Quang Minh, Nguyễn Thị Thu Trang . 2012. “Vai trò của cộng đồng nhìn từ góc độ bảo tồn di sản văn hóa”. Tạp chí *Di sản Văn hóa* 4 (41): 18-23.
- Sanoff Henry. 2000. “Community Participation Methods in Design and Planning”. (https://www.researchgate.net/publication/235700897_Community_Participation_Methods_in_Design_and_Planning), truy cập ngày 20 tháng 5 năm 2024.
- Trần Văn Hiếu. 2018. “Vai trò của các bên liên quan trong phục dựng lễ hội hiện nay”. Tạp chí *Nghiên cứu Văn hóa* 25: 46-51.
- Từ Thị Loan. 2010. “Cộng đồng chủ thể của hoạt động lễ hội”. Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật* 318: 38-41.